

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Đường số 8 - Khu đô thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		356.878.794.799	72.752.738.979
I. Nợ ngắn hạn	310		355.062.064.494	72.121.336.564
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	20.259.062.315	10.463.010.973
2. Phải trả người bán	312	V.17	53.158.699.357	30.631.119.441
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	228.720.719.560	18.282.743.335
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	2.312.398.888	988.936.518
5. Phải trả người lao động	315	V.20	740.363.561	581.487.550
6. Chi phí phải trả	316	V.21	927.476.214	1.404.369.713
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	46.353.296.347	9.439.669.034
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.23	2.590.048.252	330.000.000
II. Nợ dài hạn	330		1.816.730.305	631.402.415
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	1.764.700.000	607.100.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	52.030.305	24.302.415
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		87.574.957.953	30.867.481.629
I. Vốn chủ sở hữu	410		85.471.784.935	30.439.611.443
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	66.361.200.000	24.000.031.816
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	2.122.223.840	2.122.223.840
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	6.290.866.717	3.172.712.591
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	2.697.494.378	1.144.643.196
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	8.000.000.000	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.103.173.018	427.870.186
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.27	2.103.173.018	427.870.186
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		444.453.752.752	103.620.220.608